

**ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố vùng DTTS&MN;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, KHTC (2). 9

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Hầu A Lệnh**

## ỦY BAN DÂN TỘC

### **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (Nghị quyết số 01/NQ-CP)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Năm 2022 có ý nghĩa quan trọng, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, các Kế hoạch 5 năm 2021-2025, tạo nền tảng quan trọng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự báo, đặc biệt cuộc xung đột nghiêm trọng giữa Nga - Ukraine và các nước phương Tây từ cuối tháng 2/2022 đến nay đã và đang tác động tiêu cực, ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế thế giới: giá dầu thô biến động mạnh, giá nguyên liệu, hàng hóa cơ bản ở mức cao, lạm phát tăng đe dọa quá trình phục hồi kinh tế sau thời gian phòng, chống dịch Covid-19, xuất hiện nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu... ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế nước ta. Song dưới sự lãnh đạo sáng suốt, thống nhất của Ban chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự đồng hành, giám sát hiệu quả của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các địa phương và sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ, tham gia tích cực của Nhân dân, nền kinh tế nước ta năm 2022 phục hồi tích cực và đạt tăng trưởng 8,02%, nằm trong số ít các nước đạt tỷ lệ tăng trưởng cao; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) đã từng bước vượt qua khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng về xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nền kinh tế phục hồi nhanh và phát triển khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Năm 2023 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và các Kế hoạch 5 năm 2021-2025, tạo nền tảng quan trọng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó khăn hơn cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội; thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng thách thức, khó khăn nhiều hơn. Tăng trưởng kinh tế thế giới xu hướng tăng trưởng chậm lại, có nguy cơ suy thoái, lạm phát tiếp tục ở mức cao, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia. Những vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh thông tin, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ ... vẫn cần được quan tâm. Trong nước,

công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh được nâng lên; các hoạt động kinh tế - xã hội chuyển từ thích ứng, phục hồi sang phát triển nhanh, ổn định hơn, tuy nhiên những hạn chế, bất cập, tồn đọng lâu ngày bộc lộ rõ nét hơn trước tác động tiêu cực từ tình hình thế giới; tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn đến đời sống, sản xuất, kinh doanh của đồng bào DTTS&MN.

## **I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN DÂN TỘC**

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN theo Nghị quyết số 01/NQ-CP với phương châm chỉ đạo của Chính phủ: **“Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”**, Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc (UBDT) trên cơ sở kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo và những thành tựu tích cực trong công tác dân tộc nhiệm kỳ 2016-2021, với quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2023 đối với vùng đồng bào DTTS&MN là:

**1. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, quyết tâm thực hiện với nỗ lực cao nhất, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023, đặt nền móng vững chắc cho cả giai đoạn 2021-2025, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao tại: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục củng cố, tăng cường chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.**

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nguyên tắc: “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc”.

3. Các chính sách phải hướng đến mục tiêu phát triển bền vững cho vùng đồng bào DTTS&MN. Phát triển sản xuất gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phát triển KT-XH gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền, biên giới quốc gia.

4. Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách dân tộc. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

5. Nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, đồng thời khuyến khích sự tham gia chủ động của đồng bào DTTS, khơi dậy ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

## II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS&MN giảm  $\geq 3\%$ /năm.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương vùng đồng bào DTTS&MN tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025”.

- Tiếp tục phấn đấu đạt một số mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của vùng đồng bào DTTS &MN theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 4/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030. Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nước ta đã xác định 17 mục tiêu cụ thể, trong đó có 15/17 mục tiêu có liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả “Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và “Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách dân tộc đang còn hiệu lực; xây dựng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng, tiến độ các đề án, nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP và Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023 (tại Phụ lục kèm theo).

## 2. Yêu cầu:

a) Phân công và tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu về công tác dân tộc đã được nêu trong Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đồng bào DTTS; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; tạo chuyển biến rõ nét về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b) Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Nghiên cứu, tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Vụ, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thuộc chức năng của Vụ, đơn vị được nêu trong Chương trình hành động và nhiệm vụ khác do Lãnh đạo UBNDT giao;

- Bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong Vụ, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, đảm bảo chất lượng, tiến độ;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Lãnh đạo UBNDT.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng, ban hành hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình hành động, kế hoạch công tác nhằm thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp và pháp luật có quy định về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, trong đó trọng tâm là tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, đảm bảo xác định đúng vị trí, vai trò của công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn hiện nay.

2. Tập trung chỉ đạo, phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 (Đề án tổng thể) và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng

đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 (Chương trình MTQG): Chủ trì, phối hợp với các Ban, Bộ, ngành và các địa phương liên quan tiếp tục tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện; tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG đảm bảo tiến độ, kế hoạch giải ngân và hiệu quả đầu tư; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ở vùng đồng bào DTTS&MN.

### 3. Thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc

Hầu hết các chính sách dân tộc, chương trình, đề án phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN đã được tích hợp vào Chương trình MTQG và một số địa phương ban hành các chương trình, đề án, chính sách dân tộc đặc thù. Vì vậy, các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN làm tốt công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch thực hiện và đề xuất nguồn kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện .... đảm bảo các chính sách dân tộc phát huy hiệu quả cao nhất.

4. Xây dựng các đề án, nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2023 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ<sup>1</sup>:

(1). Tham mưu xây dựng Báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện phân định miền núi, vùng cao.

(2). Tham mưu xây dựng Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, năm 2023.

(3). Nghị định của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

(4). Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

(5) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về lĩnh vực công tác dân tộc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác dân tộc.

(6) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm bảo

<sup>1</sup> - Nhiệm vụ số 1 và số 2: Trong Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2023.

- Nhiệm vụ số 3 và số 4: Trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.

- Nhiệm vụ số 5, 6, 7, 8: Trong Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

(7). Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống cơ quan Thanh tra Dân tộc cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

(8). Đề án tăng cường chuyển đổi số trong cơ quan làm công tác dân tộc theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

### 5. Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn vùng DTTS&MN

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng DTTS&MN; phối hợp nắm bắt, khắc phục kịp thời thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra ở vùng DTTS&MN đặc biệt là diễn biến dịch bệnh Covid -19; chủ động nắm bắt tình hình các địa bàn nhạy cảm về an ninh trật tự, không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, kết hợp nắm tình hình; chủ động phát hiện những vi phạm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiên nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách mới ban hành, đảm bảo chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc.

6. Triển khai có hiệu quả các Chương trình phối hợp đã ký giai đoạn 2021 - 2026 giữa Ủy ban Dân tộc với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số Bộ, ngành Trung ương, các Tổ chức chính trị - xã hội và Hiệp hội đầu tư trong và ngoài nước ... nhằm tăng cường hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tăng nguồn lực đầu tư phát triển KT-XH cho vùng đồng bào DTTS&MN.

7. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng DTTS&MN. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS, tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách chăm sóc, bảo vệ người già và trẻ em vùng DTTS; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm bạo lực, xâm hại, đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bạo hành trẻ em kết hợp với đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình người DTTS; cấp thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi... Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ y bác sỹ; nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia tại vùng DTTS&MN nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngay tại cơ sở; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng, tích cực phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm...

### 8. Đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các DTTS

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 (số 33-NQ/TW), Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt

Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Phối hợp thực hiện tốt các chính sách phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức người DTTS. Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quảng bá và giới thiệu văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam ra nước ngoài; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; duy trì việc dạy tiếng và chữ viết của một số dân tộc, các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc.

9. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN theo hướng đa dạng, thiết thực, hiệu quả, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước. Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào và tiếp tục lan tỏa nội dung, ý nghĩa Đại hội Đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số lần thứ II năm 2020 và Lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sỹ trí thức và doanh nhân tiêu biểu dân tộc thiểu số toàn quốc, phổ biến, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc...

10. Chú trọng công tác phát triển giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm: Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1127/QĐ-TTg ngày 26/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về trực thuộc Ủy ban Dân tộc. Làm tốt công tác bồi dưỡng dự bị đại học và đào tạo bậc trung học phổ thông của 05 trường chuyên biệt; bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo đại học và sau đại học của Học viện Dân tộc đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN. Tiếp tục thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới” và Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

11. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để triển khai nhiệm vụ kế hoạch và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023; rà soát, quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên như: Chi tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu...; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác; trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ (tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và các khoản có tính chất lương để thực hiện cải cách tiền lương); tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách nhà nước, các khoản chi được



quản lý qua ngân sách nhà nước. Thực hiện minh bạch hóa chi tiêu của ngân sách nhà nước và đầu tư công; bảo đảm kinh phí để thực hiện các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý; tổ chức rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác địa phương, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc đi công tác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được xây dựng trong chương trình công tác ngay từ đầu năm.

**12.** Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư công, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm 2023, phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi vốn đầu tư phát triển, vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ giao; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải trên cơ sở bảo đảm cân đối chung của các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2021-2025 và khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; tập trung ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án do UBND thực hiện.

### **13.** Công tác cải cách hành chính

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức tiêu cực, những nhiều, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi quy chế hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND; áp dụng hiệu quả đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban Dân tộc, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001: 2015, sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban Dân tộc.

-Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

#### 14. Công tác pháp chế, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế; thực hiện tốt nhiệm vụ pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Ủy ban giao; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó trọng tâm là: Trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; theo dõi thi hành pháp luật “Về chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, liên ngành năm 2023”.

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Vụ, đơn vị. Làm tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở các Bộ, ngành, địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc. Chú trọng thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề liên quan đến đời sống, lợi ích hợp pháp của đồng bào DTTS.

Chú trọng công tác đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 cho các cơ quan làm công tác dân tộc.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&M giai đoạn 2021 - 2030 và một số chương trình, đề án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc để phát hiện và đề nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trong các văn bản hướng dẫn hiện hành, đồng thời bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn còn thiếu.

#### 15. Công tác đối ngoại và thu hút đầu tư

- Tiếp tục cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc. Tiếp tục thực hiện các Thỏa thuận với các nước láng giềng, các nước ASEAN, một số nước châu Âu, châu Á và các tổ chức quốc tế (UNDP, WB, ADB, JICA...) để tăng cường quan hệ, trao đổi công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng thời tăng cường vận động, tranh thủ mọi nguồn lực của các cá nhân tổ chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện quyết định số 2214/QĐ -TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025.

Tiếp tục duy trì và tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, đa dạng hoá nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

Tổ chức triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nâng cao năng lực thể chế cho thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030”, do Ngân hàng Phát triển châu Á viện trợ không hoàn lại. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), các bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai công tác chuẩn bị, thực hiện Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - CRIEM” do ADB tài trợ; công tác chuẩn bị Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc” đề xuất Chính phủ Nhật Bản tài trợ thông qua JICA; Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ bao gồm cả cấp nước sinh hoạt và lồng ghép với hoạt động sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi phía Bắc thích ứng với biến đổi khí hậu” đề nghị WB tài trợ và đẩy nhanh công tác chuẩn bị Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng xanh thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đề nghị ADB tài trợ.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư nước ngoài vào vùng DTTS&MN, nhằm cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội, tập trung một số lĩnh vực: Đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghiệp “xanh”, mô hình “kinh tế tuần hoàn” thân thiện với môi trường; chế biến sâu tài nguyên khoáng sản; đào tạo nguồn nhân lực; những lĩnh vực, dự án có giá trị gia tăng cao. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài; khuyến khích thu hút đầu tư vào các cửa khẩu biên giới; xây dựng và thực hiện các chương trình kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển KT-XH vùng DTTS.

#### 16. Công tác khoa học, công nghệ và môi trường

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030" (Mã số CTDT/16-20); các đề tài khoa học cấp bộ và kết quả của các dự án điều tra cơ bản, dự án môi trường vào đời sống cũng như việc xây dựng các đề án, chính sách dân tộc trong giai đoạn tới.

- Xây dựng, tham mưu triển khai thực hiện Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia “*Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030*” giai đoạn II (2021-2025)”.

- Triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ, các dự án điều tra cơ bản, dự án môi trường năm 2023 thiết thực, có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động KH&CN, đặc biệt là: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Nghị quyết số 46/NQ-CP, ngày 29/3/2013 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030

- Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường đã được phê duyệt. Đồng thời tăng cường tiềm lực, thu hút hợp tác quốc tế về hoạt động khoa học và công nghệ; thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu hút các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cho khoa học và công nghệ, điều tra cơ bản và môi trường.

### 17. Công tác nhân quyền

- Xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, góp ý vào các dự thảo Báo cáo về nhân quyền theo quy định và yêu cầu của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo nhân quyền Trung ương và các Bộ ngành liên quan.

- Phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo nhân quyền và các Bộ, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quyền của đồng bào DTTS&MN.

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan chuẩn bị kỹ lưỡng để bảo vệ thành công Báo cáo quốc gia lần thứ 5 của Việt Nam về thực thi Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (Công ước CERD).

### 18. Nâng cao chất lượng công tác thống kê

- Tiếp tục phân tích sâu và sử dụng hiệu quả số liệu điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019, phục vụ xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN. Tổ chức rà soát nội dung để chuẩn bị cơ sở cho cuộc điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số lần thứ 3 vào năm 2024 theo Quyết định 02/QĐ-TTg, ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của ngành, thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê; thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình



hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng DTTS&MN.

**19.** Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ: Cắt giảm danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh; dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật; cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; cải cách về đăng ký đất đai và đổi mới quản lý hành chính đất đai; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính; cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát; thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững; chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, định kỳ hàng quý, hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình và những khó khăn vướng mắc về đơn vị đầu mối để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo UBNDT; tăng cường phối hợp giữa các Vụ, đơn vị trong những nhiệm vụ có liên quan.

**2.** Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối kiểm tra, theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP theo quy định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**3.** Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động này, làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2023 của các Vụ, đơn vị.

**4.** Trước ngày 15 tháng 11 năm 2023, các Vụ, đơn vị tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban phụ trách khối, đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2023./.

## ỦY BAN DÂN TỘC

### PHỤ LỤC

#### Phân công xây dựng các Đề án, Nghị định, Quyết định, Báo cáo trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Vụ, đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình		
				Quốc hội	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
1	Xây dựng Báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện phân định miền núi, vùng cao.	Vụ CSDT	Tháng 9-2023	X	X	
2	Xây dựng Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, năm 2023.	VPĐP CTMTQG	Tháng 9-2023	X	X	
3	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.	Vụ PC	Tháng 11-2023		X	
4	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	Vụ DTTS	Tháng 9-2023			X
5	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về lĩnh vực công tác dân tộc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác dân tộc.	Vụ PC	Tháng 11-2023		X	
6	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án đổi mới mô hình tổ chức bộ máy,	Vụ TCCB	Tháng 12-2023		X	

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Vụ, đơn vị chủ trì	Thời gian trình	Cấp trình		
				Quốc hội	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
	chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.					
7	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống cơ quan Thanh tra Dân tộc cấp tỉnh đến năm 2030.	Thanh tra UBĐT	Tháng 12-2023			X
8	Đề án tăng cường chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.	Trung tâm CDS	Tháng 12-2023			X

**Ghi chú:**

- Nhiệm vụ số 1 và 2 thuộc Chương trình công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2023.

- Nhiệm vụ số 3 và 4 quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.

- Nhiệm vụ số 5, 6,7, 8 quy định tại Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.